

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH HƯNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/DS-ST
Ngày: 30-8-2024
V/v“Tranh chấp về hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yên Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Viết Tuân

Ông Huỳnh Hoàng Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp về hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp X, xã V, huyện V, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Đường Thị Ngọc T, sinh 1971. Địa chỉ: Ấp X, xã V, huyện V, tỉnh Long An (theo giấy ủy quyền ngày 17/01/2024). Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V1, sinh năm 1978 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1977. Cùng địa chỉ: Ấp X, xã V, huyện V, tỉnh Long An. Ông V1 có mặt; bà H vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đường Thị Ngọc T, sinh năm 1971 và ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1991. Cùng địa chỉ: Ấp X, xã V, huyện V, tỉnh Long An. Có mặt.

Người làm chứng:

Bà Trần Thị L, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp X, xã V, huyện V, tỉnh Long An. Có mặt.

Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp X, xã V, huyện V, tỉnh Long An. Có mặt.

Ông Võ Minh H1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp X, xã V, huyện V, tỉnh Long An. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và đại diện nguyên đơn trình bày:

Năm 2019 - 2023, ông S, bà T có tham gia 09 dây hụi do bà Phạm Thị H làm đầu thảo, hụi đang hoạt động bình thường thì bà H tự ý ngưng khai hụi nên ông S, bà T khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn V1 liên đới trả lại 163.700.000 đồng tiền hụi đã đóng, không yêu cầu tiền lãi, cụ thể:

Dây 1: Hụi 5.000.000đồng, 1 năm khai 3 lần, 04 tháng khai 1 lần, bắt đầu khai hụi ngày 15/4/2022, gồm 11 phần, nguyên đơn tham gia 1 phần. Tên trong danh sách hụi bà H ghi bà 6 Sắc, đóng hụi được 04 lần, với số tiền 12.250.000đồng;

Dây 2: Hụi vụ 5.000.000đồng, 1 năm khai 2 lần (đông xuân và hè thu), bắt đầu khai hụi vụ đông xuân 2020, gồm 15 phần, nguyên đơn tham gia 1 phần. Tên trong danh sách hụi bà H ghi bà 6 Sắc, đóng hụi được 08 lần, với số tiền 22.450.000đồng;

Dây 4: Hụi quý 5.000.000đồng, bắt đầu khai hụi ngày 01/9/2021, 1 năm khai 4 lần, 03 tháng khai 1 lần, gồm 16 phần, nguyên đơn tham gia 1 phần. Tên trong danh sách hụi bà H ghi bà 6 Sắc, đóng hụi được 08 lần, với số tiền 25.100.000đ;

Dây 5: Hụi vụ 10.000.000đồng, 1 năm khai 2 lần (đông xuân và hè thu) bắt đầu khai vụ đông xuân 2023, gồm 12 phần, nguyên đơn tham gia 1 phần. Tên trong danh sách hụi bà H ghi bà 6 Sắc, đóng hụi được 02 lần, với số tiền 11.000.000đồng;

Dây 6: Hụi vụ 10.000.000đồng, 1 năm khai 2 lần (đông xuân và hè thu) bắt đầu khai vụ hè thu năm 2020, gồm 12 phần, nguyên đơn tham gia 1 phần. Tên trong danh sách hụi bà H ghi bà 6 Sắc, đóng hụi được 07 lần, với số tiền 42.550.000đồng;

Dây 7: Hụi tháng 1.000.000đồng, 1 tháng khai 1 lần, bắt đầu khai hụi ngày 25/6/2022, gồm 25 phần, nguyên đơn tham gia 1 phần. Tên trong danh sách hụi bà H ghi bà 6 Sắc, đóng hụi được 13 lần, với số tiền 9.860.000đồng;

Dây 8: Hụi tháng 2.000.000đồng, 1 tháng khai 1 lần, bắt đầu khai hụi ngày 15/12/2021, gồm 23 phần, nguyên đơn tham gia 1 phần. Tên trong danh sách hụi bà H ghi bà 6 Sắc, đóng hụi được 20 lần, với số tiền 32.890.000đồng;

Dây 9: Hụi tháng 1.000.000đồng, 1 tháng khai 1 lần, bắt đầu khai hụi ngày 10/10/2022, gồm 20 phần, nguyên đơn tham gia 1 phần. Tên trong danh sách hụi bà H ghi bà 6 Sắc, đóng hụi được 10 lần, với số tiền 7.600.000đồng.

Đối với dây hụi vụ 5.000.000 đồng, 01 năm khai 02 lần (đông xuân và hè thu) bắt đầu khai vụ đông xuân 2019, gồm 15 phần. Tên trong danh sách hụi bà H ghi là Cậu Định S1. Dây hụi này ông S và T tham gia 01 phần, ông Đ con ông S, bà T tham gia 01 phần, đã đóng hụi được 10 lần với số tiền 25.000.000 đồng (theo sổ của bà T). Tuy nhiên, do bà T tự ghi chép theo dõi không có xác nhận bà H, dây hụi này ông S, bà T chơi chung với bà L1 và bà L1 khởi kiện dây hụi này với bà H, ông V1 theo Bản án số 20/2024/DS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử đã có hiệu lực pháp luật nên ông S, bà T thống nhất theo bà L1 trình bày số tiền đã đóng của dây hụi này là 24.550.000 đồng. Bà H không phát danh sách hụi. Sau này mượn danh sách hụi những người chơi chung và xem sổ hụi của bà H thấy bà H chỉ ghi 01 phần hụi tên Cậu Định Sắc mà không ghi tên ông S1, bà T nên bà T đại diện cho ông S rút lại yêu cầu khởi kiện đối với dây hụi này.

Theo đơn khởi kiện ban đầu, ông S yêu cầu ông V1 và bà H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông S tiền hụi đã đóng của 09 dây hụi là 188.780.000.000 đồng. Không yêu cầu tiền lãi. Tại phiên tòa, Bà T đại diện cho ông S yêu cầu bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn V1 có nghĩa vụ liên đới trả lại cho ông S tổng số tiền hụi đã đóng đối với 08 dây hụi là 163.700.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi. Rút lại yêu cầu khởi kiện đối với dây hụi vụ 5.000.000 đồng, bắt đầu khai vụ đông xuân 2019, gồm 15 phần. Tên trong danh sách hụi bà H ghi là Cậu Định S1 với số tiền hụi đã đóng là 24.550.000 đồng. Do dây hụi này bà H không ghi tên ông S1, bà T.

Ông Nguyễn Văn V1 trình bày: Ông V1 với bà H là vợ chồng hợp pháp. Ông V1 biết bà H có mở nhiều dây hụi có nhiều người tham gia, bà H có sổ hụi theo dõi các dây hụi và ông V1 đã nộp cho Tòa án trong quá trình các hụi viên khởi kiện. Trước yêu cầu của ông S, bà T, ông V1 xác nhận ông S và bà T có tham gia 09 dây hụi như đơn khởi kiện của ông S, ông biết ông Đ và bà T mỗi người tham gia 01 phần hụi đối với dây hụi 5.000.000 đồng khai vụ đông xuân 2019 và dây hụi 10.000.000 đồng khai vụ hè thu năm 2020 như ông Đ và bà T trình bày nhưng danh sách hụi và sổ hụi không ghi đủ tên 02 người. Nay ông V1 đồng ý liên đới cùng bà H trả lại cho ông S và bà T số tiền hụi đã đóng số tiền 163.700.000 đồng. Việc Bà T đại diện cho ông S rút yêu cầu khởi kiện đối với dây hụi 5.000.000 đồng với số tiền hụi đã đóng 24.550.000 đồng là quyền tự định đoạt của ông S và bà T.

Bà Phạm Thị H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến trước yêu cầu theo đơn khởi kiện của ông S.

Bà Đường Thị Ngọc T trình bày: Bà T có tham gia nhiều dây hụi do bà H làm đầu thảo, tổng cộng là 09 dây hụi. Do bà H ghi tên trong danh sách hụi là bà 6 S2 (ghi theo tên của chồng bà T nhưng bà T là người trực tiếp chơi hụi, tiền đóng hụi là tài sản chung của ông S và bà T). Bà T xác nhận ông Đ (con ruột của bà T) có nhờ bà chơi 02 dây hụi vụ như ông Đ trình bày là hụi 5.000.000 đồng và hụi 10.000.000 đồng. Bản thân bà cũng có tham gia mỗi dây 01 phần, khi đóng hụi thì bà thường đóng dùm ông Đ. Do bà H không phát danh sách hụi nên bà không

biết. Sau này bà mới biết trong sổ hụi và danh sách hụi bà H chỉ ghi mỗi dây 01 phần hụi. Dây hụi 5.000.000 đồng bà H ghi tên Cậu Định S1, còn dây hụi 10.000.000 đồng bà H ghi Bà 6 Sắc. Do bà và ông Đ cùng khởi kiện nên dây hụi nào tên ông Đ thì ông Đ kiện, dây hụi nào ghi tên bà thì bà kiện, mỗi người sẽ rút yêu cầu đòi với phần hụi không có tên mình. Phần rút yêu cầu bà và con bà sẽ khởi kiện sau khi có đủ chứng cứ.

Ông Nguyễn Công Đ thống nhất với phần trình bày của bà T, ông S và ông V1. Ông Đ thống nhất dây hụi nào có tên ai thì người đó kiện. Đối với phần hụi ông Đ có tham gia nhưng bà H không ghi tên thì sau này khi củng cố đủ chứng cứ ông Đ sẽ khởi kiện sau.

Bà Trần Thị L trình bày: Bà L có tham gia nhiều dây hụi do bà Phạm Thị H làm đầu thảo cùng với bà T, bà T là người trực tiếp chơi hụi nhưng trong danh sách hụi bà H đều ghi tên là bà 6 Sắc. Phần trình bày và yêu cầu của bà T là đúng sự thật.

Ông Võ Minh H1 trình bày: Ông H1 có tham gia dây hụi vụ 5.000.000 đồng khai 15/4/2022 do bà Phạm Thị H làm đầu thảo cùng với bà T nhưng trong danh sách hụi bà H ghi tên là bà 6 Sắc, dây hụi này đã đóng tiền hụi là 12.250.000đồng.

Ông Nguyễn Trường G trình bày: Ông G có tham gia 02 dây hụi vụ 10.000.000 đồng do bà Phạm Thị H làm đầu thảo cùng với bà T nhưng trong danh sách hụi bà H ghi tên là bà 6 Sắc, dây hụi thứ nhất khai vụ hè thu năm 2020, hụi viên đã đóng tiền hụi 07 lần với tổng số tiền 42.550.000 đồng. Dây hụi thứ 02 khai vụ đông xuân năm 2023, hụi viên đã đóng tiền hụi 02 lần là 11.000.000đồng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn, bị đơn ông Nguyễn Văn V1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 và 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Phạm Thị H chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2024, ông Nguyễn Văn S yêu cầu ông Nguyễn Văn V1 và bà Phạm Thị H trả số tiền hụi ông đã đóng cho 09 dây hụi là 188.780.000.000 đồng. Không yêu cầu lãi suất. Tại biên bản ghi lời khai ngày 28/6/2024, người đại diện theo ủy quyền của ông S là bà Đường Thị Ngọc T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nhưng có điều chỉnh lại số tiền: Yêu cầu ông V1, bà H trả số tiền 189.550.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông S là bà Đường Thị Ngọc T rút yêu cầu khởi kiện đòi với dây hụi 5.000.000đ với số tiền 24.550.000đồng (dây 3) nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu đã rút của nguyên đơn. Người đại diện theo ủy quyền của ông S là bà Đường Thị Ngọc T yêu cầu ông V1, bà H liên đới trả số tiền 163.700.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn V1 đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn bà Phạm Thị H vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến.

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc ông V1, bà H liên đới trả tổng số tiền của 08 dây hụi đã đóng là 163.700.000 đồng và cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là các danh sách hụi, bảng kê các lần đóng hụi, phù hợp với sổ hụi của bà H, phù hợp lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và sự thừa nhận của ông V1. Cụ thể:

Dây 1 hụi 5.000.000đồng, 1 năm khui 3 lần, 04 tháng khui 1 lần, bắt đầu khui hụi 15/4/2022, gồm 11 phần, nguyên đơn chơi 1 phần. Tên trong danh sách hụi bà H ghi bà 6 Sắc, đóng hụi được 04 lần, với số tiền 12.250.000đồng;

Dây 2 hụi vụ 5.000.000đồng, 1 năm khui 2 lần (đông xuân và hè thu), bắt đầu khui hụi vụ đông xuân 2020, gồm 15 phần, nguyên đơn chơi 1 phần. Tên trong danh sách hụi bà H ghi bà 6 Sắc, đóng hụi được 08 lần, với số tiền 22.450.000đồng;

Dây 4 hụi quý 5.000.000đồng, bắt đầu khui hụi ngày mùng 01/9/2021, 1 năm khui 4 lần, 03 tháng khui 1 lần, gồm 16 phần, nguyên đơn chơi 1 phần. Tên trong danh sách hụi bà H ghi bà 6 Sắc, đóng hụi được 08 lần, với số tiền 25.100.000đồng;

Dây 5 hụi vụ 10.000.000đồng, 1 năm khui 2 lần (đông xuân và hè thu) bắt đầu khui vụ đông xuân 2023, gồm 12 phần, nguyên đơn chơi 1 phần. Tên trong danh sách hụi bà H ghi bà 6 Sắc, đóng hụi được 02 lần, với số tiền 11.000.000đồng;

Dây 6 hụi vụ 10.000.000đồng, 1 năm khui 2 lần (đông xuân và hè thu) bắt đầu khui vụ hè thu năm 2020, gồm 12 phần, nguyên đơn chơi 1 phần. Tên trong danh sách hụi bà H ghi bà 6 Sắc, đóng hụi được 07 lần, với số tiền 42.550.000đồng;

Dây 7 hụi tháng 1.000.000đồng, 1 tháng khui 1 lần, bắt đầu mở hụi 25/6/2022, gồm 25 phần, nguyên đơn chơi 1 phần. Tên trong danh sách hụi bà H ghi bà 6 Sắc, đóng hụi được 13 lần, với số tiền 9.860.000đồng;

Dây 8 hụi tháng 2.000.000đồng, 1 tháng khui 1 lần, bắt đầu mở hụi 15/12/2021, gồm 23 phần, nguyên đơn chơi 1 phần. Tên trong danh sách hụi bà H ghi bà 6 Sắc, đóng hụi được 20 lần, với số tiền 32.890.000đồng;

Dây 9 hụi tháng 1.000.000đồng, 1 tháng khui 1 lần, bắt đầu mở hụi 10/10/2022, gồm 20 phần, nguyên đơn chơi 1 phần. Tên trong danh sách hụi bà H ghi bà 6 Sắc, đóng hụi được 10 lần, với số tiền 7.600.000đồng.

Theo lời trình bày của nguyên đơn thì cách thức tham gia hụi do bà Phạm Thị H làm thảo hụi không lập thành văn bản, khi bỏ thăm hốt hụi, đóng hụi cũng không có ký tên; bà H chỉ lập danh sách thành viên tham gia dây hụi và thông báo đến các hụi viên về số lượng thành viên tham gia, số phần trong dây hụi, số tiền

cần đóng, các hội viên không cần trực tiếp tham gia bỏ hội với nhau mà tất cả các thông tin đều do bà H điện thoại thông báo. Đối chiếu sổ hội do bà H lập, sổ theo dõi đóng hội, bản án số 21/2021/DS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng và lời trình bày của các người làm chứng (bà L, ông H1, ông G) cùng tham gia chung các dây hội với nguyên đơn nhận thấy lời trình bày của nguyên đơn là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Về nghĩa vụ liên đới của ông Nguyễn Văn V1: Ông V1 là chồng bà H, thời gian bà H làm chủ thảo hội thì giữa ông V1 và bà H vẫn còn là hôn nhân hợp pháp. Việc bà H làm thảo hội ông V1 có biết và ông cũng biết vợ chồng ông S bà T có tham gia hội do vợ ông làm đầu thảo. Trước yêu cầu của ông S, ông V1 đồng ý cùng bà H trả nợ nên yêu cầu của nguyên đơn buộc ông V1 trả nợ cùng bà H là có căn cứ chấp nhận.

Từ phân tích trên căn cứ Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 288, 471 của BLDS năm 2015; Điều 27 Luật HNGĐ; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hội, biểu, phường đề nghị: Đình chỉ yêu cầu đối với yêu cầu nguyên đơn rút và Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về tranh chấp hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hội”. Bị đơn Nguyễn Văn V1 và bà Phạm Thị H cư trú tại ấp X, xã V, huyện V nên căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn bà Phạm Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn S yêu cầu ông Nguyễn Văn V1 và bà Phạm Thị H có nghĩa vụ liên đới trả số tiền hội ông đã đóng của 09 dây hội là 188.780.000.000 đồng. Không yêu cầu tiền lãi. Tại phiên tòa, bà T đại diện cho ông S thay đổi yêu cầu khởi kiện: Rút yêu cầu khởi kiện đối với dây hội vụ 5.000.000đồng khai vụ đông xuân 2019 do trong sổ hội và danh sách hội bà H không ghi tên, với số tiền rút yêu cầu là 24.550.000đồng và điều chỉnh lại số tiền yêu cầu cho phù hợp với các thành viên tham gia cùng dây hội đã khởi kiện trước. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là quyền tự định đoạt của đương sự, việc điều chỉnh lại số tiền yêu cầu là trong phạm vi đơn khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Đối với 08 dây hụi còn lại, ông Nguyễn Văn S và bà Đường Thị Ngọc T cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình gồm danh sách hụi, bảng kê số tiền hụi đã đóng, phù hợp với sổ hụi của bà H, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cũng như sự thừa nhận của ông Nguyễn Văn V1. Theo đó thể hiện tổng số tiền hụi ông Nguyễn Văn S và bà Đường Thị Ngọc T đã đóng cho bà Phạm Thị H là 163.700.000 đồng đồng.

[3.3] Xét thấy, việc tổ chức chơi hụi chỉ theo tập quán ở địa phương và dựa vào niềm tin, việc tham gia hụi, giao tiền đóng hụi không thể hiện bằng biên nhận hay văn bản rõ ràng mà chỉ nói miệng với nhau hoặc tự ghi sổ theo dõi, tuy nhiên số tiền hụi nguyên đơn đã đóng cho bà H là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, bà H là đầu thảo tự ý ngưng khai hụi nên hụi viên yêu cầu trả lại tiền hụi đã đóng là có căn cứ nên chấp nhận.

[3.4] Về thực hiện nghĩa vụ liên đới: Do bà H và ông V1 là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn, quá trình bà H làm đầu thảo nhiều dây hụi thì ông V1 đều biết và bà H sử dụng tiền hoa hồng của chủ thảo để phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình nên việc nguyên đơn yêu cầu ông V1 có nghĩa vụ liên đới cùng bà H trả lại tiền hụi là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3.5] Về tiền lãi: Do ông S không yêu cầu về tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định tại các điều 471 Bộ luật Dân sự, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị Định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biếu, phường; nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp. Do ông Nguyễn Văn S thuộc đối tượng người cao tuổi, đã có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và đã được Tòa án xét chấp nhận nên không xem xét xử lý tiền tạm ứng án phí.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 217, 218, 244, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các điều 357, 468 và 471 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị Định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biếu, phường; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn S về việc tranh chấp về hụi với bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn V1 đối với dây hụi vụ 5.000.000 đồng khai vụ đông xuân năm 2029 có 15 phần với số tiền đã đóng 24.550.000đồng. Ông Nguyễn Văn S được quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu đã rút đơn theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn S về việc Tranh chấp về hụi với bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn V1.

Buộc bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn V1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn S số tiền 163.700.000 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn, nếu bị đơn chậm trả tiền cho nguyên đơn thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 10%/năm.

3. Về án phí:

Buộc bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn V1 phải liên đới chịu 8.185.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- Chi cục THADS/H Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Yến Linh